TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 5 - 2020
V/v tranh chấp "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quốc Thái

2. Ông Nguyễn Văn Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXX ST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 và thông báo về việc mở lại phiên tòa số 04/TB-TA ngày 29/4/2020, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn****:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp 2, xã Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

2. ***Bị đơn****:* Ông Phạm Hoàn D, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp Ông Hiếu, xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(bà Huyền có mặt; ông Dư vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H yêu cầu khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Hoàn D sống chung vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An vào năm 2014. Trong quá trình chung sống bà Huyền và ông Dư có 03 con chung tên Phạm Khánh Trung, sinh ngày 03/4/2014; Phạm Khánh Thy, sinh ngày 03/7/2015; Phạm Khánh Phong, sinh ngày 28/02/2019, các con hiện đang sống chung với

bà Huyền. Vợ chồng chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng từ tháng 12 năm 2019 do tính tình và quan điểm sống không phù hợp nhau chủ yếu là ông Dư thường xuyên cờ bạc, bỏ bê không chăm sóc vợ cùng con nên từ tháng 01 năm 2020 bà Huyền và ông Dư không sống chung. Nay bà Huyền nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà Huyền khởi kiện yêu cầu: Về tình cảm, bà Huyền yêu cầu ly hôn với ông Dư; về con chung, bà Huyền yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con, không yêu cầu ông Dư cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung, bà Huyền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Hoàn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Hoàn D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Dư cư trú trên địa phận huyện Thạnh Hóa, bà Huyền khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông Phạm Hoàn D: Ông Dư vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Dư.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do tính tình và quan điểm sống không phù hợp nhau chủ yếu do ông Dư thường xuyên cờ bạc, bỏ bê không chăm sóc vợ cùng con. Bà Huyền và ông Dư đã không sống chung từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Xét thấy, ông Dư vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không có ý kiến phản bác lời trình bày của bà Huyền nên lời trình bày của bà Huyền về tình trạng mâu thuẫn giữa bà Huyền và ông Dư là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Huyền và ông Dư không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được là phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được nuôi dưỡng Phạm Khánh Trung; Phạm Khánh Thy; Phạm Khánh Phong, không yêu cầu ông Dư cấp dưỡng. Ông Dư vắng mặt và không có ý kiến nào về việc nuôi dưỡng con

chung. Bên cạnh đó, các con hiện đang sống chung với bà Huyền có cuộc sống ổn định, bà Huyền làm nghề buôn bán có thu nhập khoảng 9.000.000đ/tháng có khả năng nuôi các con. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà Huyền.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Dư không có văn bản thể hiện yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Phạm Hoàn D.

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thu H ly hôn với ông Phạm Hoàn D.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H được quyền nuôi dưỡng Phạm Khánh Trung, sinh ngày 03/4/2014; Phạm Khánh Thy, sinh ngày 03/7/2015; Phạm Khánh Phong, sinh ngày 28/02/2019, các con hiện đang sống chung với bà Huyền. Ông Dư không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà bà Huyền đã nộp theo biên lai số 0003132 ngày 03 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang thi hành án phí, bà Huyền đã nộp xong án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Trường Thọ